

Chương 2

“**A**...!” Dững Khói trợn mắt thét, tung hai chân phóng vào ngực Thọ Kề, làm thằng này bật ngửa ra đất. Nó chớp cơ hội ập vào nhưng bị Thọ Kề co chân đạp thẳng vào chim. Dững Khói khựng lại, đổ vật như khúc gỗ, rống lên đau đớn, hai tay ôm quần lăn lộn trên đất, khuôn mặt đang bùng bùng đỏ thoát thành tái xám. Thọ Kề bật dậy phóng chân liên tiếp vào bụng, vào lưng nó, chân thì đá, mồm thì chửi:

“Thủ lĩnh này! Anh hùng này...”

“Dừng! Dừng lại!” Tôi gào to nhưng Thọ Kề chẳng thèm đếm xỉa.

Bọn nhóc phe thằng Thọ Kề reo hò âm ỉ còn bọn tôi sốt ruột mà chẳng thể làm gì. Chẳng cần nói thì ai cũng hiểu là những thằng đứng ngoài không được đánh hôi, nhưng tôi không thể đứng nhìn cảnh ấy.

“Đ.m mày!” Tôi bất chấp giao ước, phi trúng lưng thằng Thọ Kề rồi đâm đá loạn xạ. Lập tức cả hai bọn ùa vào thành một cuộc hỗn chiến. Tôi dính đòn tới tăm mặt mày, sườn đau nhói...

“Tuấn!”

Tôi bừng tỉnh. Hóa ra là mơ. Bớ tôi huých vào sườn tôi gọi. Người tôi sưng mồm hôi. Cái quạt máy to bằng hai nắm đấm ở ước giường loét loét thối cả đêm, chẳng thấm gì.

“Mơ gì mà đâm vào lưng tao thế? Lại mới đánh nhau với thằng nào phải không?”

“Không ạ!” Tôi lúng búng, vén màn chui ra.

Trời tối, không mò được dép tôi đi luôn chân không. Nền đất mát lạnh. Tôi cẩn thận kéo then cửa, cố không gây tiếng động.

“Cứ để cửa mở cho mát con ạ!” Mẹ tôi nói, thì ra bà thức giấc từ lúc nào.

“Trời đất gì mà oi quá thế!” Bà lầm nhảm, lạch phạch cái quạt nan.

Ngoài sân trời lặng gió nhưng vẫn mát hơn trong nhà. Tiếng gà gáy eo ót nơi đầu làng. Tôi nằm xuống chiếc phản gỗ kê dưới mái hiên. Lá cây và bụi dính vào lưng trần ẩm mồ hôi. Lũ muỗi vo ve rình rập. Chắc là không ngủ được rồi. Sao bám đầy trần nền trời xám xanh sâu thẳm, trông giống một chùm pháo hoa khổng lồ bị ngưng lại bởi một phép màu nào đấy.

Tại sao tôi lại mơ Dũng Khói thua Thọ Kều nhỉ? Mấy khi nó thua đâu. Sáng qua bọn tôi đi bắn chim thì gặp bọn Thọ Kều. Bọn chúng ở làng Quan Hoa, cách làng Thủ Lệ một con đê và dòng sông Tô Lịch.

Thằng Thọ Kều cao hơn Dũng Khói nửa cái đầu, da đen cháy, tóc cắt cua, mắt một mí gườm gườm lì lợm. Bọn nhóc choai như những con gà chọi, nhiều khi chẳng can cố gì, nóng mắt là gây sự. Thọ Kều, chắc do xúi bẩy, bước sát mặt Dũng Khói, ưỡn ngực nhìn xuống hỏi:

“Mày là thằng Dũng Khói chứ gì?”

“Ừ, sao Dũng Khói cũng ưỡn ngực, vênh cằm hỏi lại.”

Thọ Kều trừng mắt, dúm vào ngực Dũng Khói, hất hàm hỏi:

“Thích giề... ề?”

“Bây giờ bạn, thích thì năm giờ chiều mai ra đây!”

Tôi biết tính thằng bạn, nếu không phải về giúp mẹ bán com thì nó đã choảng luôn rồi.

Chắc chóc lũ chó trong làng lại ám ảng lấy oai. Chẳng hiểu sao người làng tôi bảo thế là chó “cẩn ma”. Lẽ nào bọn chúng nhìn được thứ người không thấy? Tôi hỏi bà già bán nước ở đầu làng chó “cẩn ma” là sao nhưng bà ấy chỉ ậm ừ loanh quanh.

Làng tôi, nhà nào cũng nuôi chó không trộm. Đất rộng, thường nhà nào cũng có sân vườn. Giữa các nhà là những hàng đậu cúc tần, dâm bụt nên trộm chui qua dễ dàng. Đêm phải mang tất tật mọi thứ vào nhà: quần áo đang phơi, chậu rửa bát, xô nước tới cái ấm đun nước. Thời buổi khó khăn, mắt một trong những thứ lặt vặt ấy cũng đã đủ để vợ chồng, anh chị em cãi nhau rồi.

Tiếng chó sủa làm tôi nhớ con Rom. Nó là một con chó lông vàng, trông như bao con chó ta khác nhưng rất khôn. Ngày trước, khi tôi ra sân như đêm nay thì nó đã từ đâu lao tới liếm chân, vẫy đuôi, lảng xãng mãi cho tới khi tôi gại gại vào đầu, nó mới chịu nằm yên. Ở nhà này, tôi thân với nó nhất. Tôi hay cho nó đi công viên hay sang nhà Dũng Khói chơi. Cảm giác có nó đi cùng rất thích. Như một vệ sĩ riêng, thằng nào gây sự với tôi là nó nhe răng, gầm gừ ngay. Mỗi lần tôi đi học về, nó lao vút ra tận cổng, rạp mình sát đất khiến bụi bốc mù lên, cuống quít vẫy đuôi, nhảy loăng quăng sang phải, sang trái, húng hắng sủa.

Ở làng tôi, mỗi khi có liên hoan thì một hay vài con chó sẽ biến thành những món khoái khẩu của đàn ông. Vào những ngày cuối tháng âm lịch, bố tôi hay được mời đi uống rượu thịt chó ở mấy cái quán cóc đầu làng. Họ kiêng thịt chó vào đầu tháng. Làng tôi toàn dân lao động: thợ xây, thợ mộc, thợ cơ khí, thợ

tráng bánh đa, nông dân trồng rau... công việc không phụ thuộc vào may rủi là mấy. Tôi đoán họ sợ đen cho bài bạc. Uống rượu và bài bạc là những thú đàn ông làng tôi hay thậm thụt rủ rê nhau.

Một hình ảnh quen thuộc ở làng là những gã đàn ông mặt đỏ, mặt tái, tiến một bước, lùi một bước trên đường làng, hoặc là chẳng để ý tới ai, khật khưỡng mơ màng trong một cảnh giới cao siêu nào đấy, hoặc là thân thiện quá mức, chào hỏi từ người già cho tới bọn nhóc chúng tôi bằng cái giọng nhựa nhựa vui vẻ và vói cặp mắt như đang say đắm điều gì. Nhiều gã làm phụ nữ và trẻ con chạy từ xa vì mùi rượu, mùi thịt chó hay cũng có thể từ chính cái mùi nguyên bản từ người họ.

Mẹ tôi bảo những kẻ nghiện rượu thường hay sợ nước. Nghe thì biết vậy, không chắc điều ấy có thật không những chỉ thoảng ngửi mùi thịt chó là ruột gan tôi đã lộn tùng phèo. Giống mọi đàn ông trong làng, ông bố tôi cũng có một quan niệm chắc như đinh đóng cột là đàn ông, con trai phải biết ăn thịt có và uống rượu. Chính vì cái quan niệm chết tiệt ấy mà nhiều lần ông cầm roi, quyết tâm huấn luyện thằng con ăn thịt chó.

“Nuốt!” Bố tôi trừng mắt. “Không nuốt thì ăn roi!”

Vì sợ nên tôi phải cố, nhưng lần nào cũng vậy, không chỉ miếng thịt chó mà tất cả những thứ vô tội khác như cơm và rau cũng đều lao ngược ra, vung vãi trên nền đất. Kết quả không mấy dễ chịu nhưng tôi cũng không bị ăn roi.

“Thôi, ông đừng bắt con nó ăn nữa!” Mẹ tôi kêu rồi tắt tả tay xèng, tay chổi giải quyết hậu quả của bài học làm đàn ông.

“Ngu ơi là ngu, con trai mà không biết ăn thịt chó!” Bố tôi lắc đầu rồi quẳng cái roi vào góc nhà.

Hình ảnh thiếu thắm mỹ ấy diễn ra không ít lần. Đùng nghĩ tôi bướng bỉnh. Thề với bạn là tôi sợ chết khiếp và đã rất cố gắng với bài học làm đàn ông ấy. Những gì xảy ra hoàn toàn là do phản ứng tự nhiên của cơ thể tôi. Sau này tôi kể với mấy nhà sư về chuyện ấy, mấy vị bảo có lẽ kiếp trước tôi là người tu hành. Nghe vậy thì biết vậy. Làm sao tôi kiểm chứng được điều này. Cuối cùng bố tôi cũng nản lòng chấp nhận có một thằng con không biết ăn thịt chó.

Chẳng biết cái cảm giác ghê sợ ấy có phải do những lần giết thịt chó ở nhà không? Nhà tôi lâu lâu cũng giết thịt chó. Mỗi lần như vậy, bố tôi cũng mời mấy ông hàng xóm sang uống rượu. Mấy tháng trước có liên hoan tiễn anh trai tôi đi bộ đội. Con Rôm bị xích vào góc ối để chờ ông Tuất, một thợ thịt chó giỏi nhất làng sang giúp. Tôi muốn xin bố tôi đừng giết thịt con Rôm nhưng cũng biết là vô ích. Ông thì đem xia gì tới ý kiến của ai. Hơn nữa, loạng quạng xin xỏ không khéo ăn đòn thiệt thân.

Trong lúc chờ ông Tuất, tôi lùa tay vào bộ lông dày vàng óng của con Rơm. Cảm giác mềm ấm quen thuộc. Không muốn người khác nghe thấy, tôi thầm thì với nó:

“Thôi, vĩnh biệt Rơm nhé! Đừng giận bố tao! Anh tao đi bộ đội thì phải giết thịt mày để liên hoan thôi!”

Dường như hiểu được tiếng người, con Rơm ngược nhìn tôi, mắt ươn ướt buồn bã.

“Thằng này ra chỗ khác! Vương chân!” Bố tôi quát.

Tôi vội lù ra góc sân.

Ông Tuất tới, xách theo một ôm rơm để thui chó, vừa qua cổng đã hỏi:

“Sẵn sàng chưa?”

“Làm thôi!” Bố tôi đáp.

Ông Tuất ném ôm rơm xuống đất, nhe răng cười, lộ hai răng nanh nhọn hoắt. Ông ta xoa xoa hai bàn tay, vẽ hào hứng lộ rõ trên khuôn mặt chẳng chịt những nếp nhăn sâu hoắm như bị rạch.

“Cho mượn cái chày nào!”

Ông Tuất kêu to, nắm xích kéo con Rơm lại. Con Rơm kêu ăng ăng, nhảy chồm chồm, cố giằng khỏi cái vòng thép đang xiết sâu vào họng nó.

“Tao giúp mày hóa kiếp, chóng lên kiếp người!”

Ông Tuất cười nói, rồi thoát nghiêng răng, mắt ánh lên man dại, giương cao cái chày vụt xuống. Con Rơm ngoắt đầu, oằn người tránh được hai nhát đầu tiên. Ông Tuất cầm ngắn dây xích hơn, lại giương cao cái chày.

“Bập!”

Tiếng chày đập trúng đầu con Rơm. Lần này nó không tránh được nữa. Màng lông vàng trên đầu nó nhòe đỏ. Ông Tuất tiếp tục giương cao chày giáng xuống liên tiếp... Máu, cứt, nước đái của con Rơm trộn cùng bùn đất, bắn lên góc ối và vào người ông Tuất. Sau năm, sáu nhát nữa thì con Rơm bật tiếng, người mềm oặt, rú xuống góc ối, bốn chân giật giật yếu ớt rồi dừng hẳn. Tôi chạy vào trong nhà, chúi người sau cánh cửa, không muốn ai thấy mình khóc.

Vài năm sau, ông Tuất bị chó dại cắn. Nghe nói người bị dại mấy ngày chết còn ông ta thì mất nhiều ngày. Ông ta sợ gió tới mức phải chui vào gầm giường. Mỗi khi có người mở cửa hay đi qua, ông ta tru lên thê thảm, hai chiếc răng

nanh nhe ra, mồm sùi bọt, mắt trợn trừng trắng dã. Đến vợ con ông ta cũng không dám lại gần.

Nằm ngoài sân mát nhưng chân tay phải khua khoắng liên tục vì muỗi. Thường nếu định ngủ ngoài sân thì tôi mắc màn từ tối. Mới đầu nằm trơ trọi trong các không gian toang hoác tôi sợ lắm. Những lùm cây lồm nhồm, đen sì trông như các quái vật kỳ dị, ếch nhái ồm ộp hú dọa. Được cái là lũ nhóc chúng tôi hiểu động cả ngày nên ngủ dễ. Nghĩ ngợi vẫn vợ một chút là quên trời, quên đất, thiếp đi ngay. Sau vài đêm, sáng ra thấy người còn nguyên nên cũng quen dần.

Một đêm tuần trước, tôi bị đánh thức bởi tiếng kèn đám ma. Tưởng tượng linh hồn người chết đang lảng đãng thăm thú làng xóm trước khi đi xa, tôi sợ cứng người. Muốn gọi mẹ mở cửa nhưng sợ bố mắng, tôi cố chịu. Đến khi buồn tiểu cứng bụng, tôi đành chạy ra mép sân, cầu ra vườn.

Hôm sau, tôi nói lại chuyện ấy khi Dũng Khói sang chơi. Chị gái tôi nghe xong, tùm tùm kể chuyện cô gái thất cổ tự tử ở vườn nhà hàng xóm cách đây hơn chục năm. Nghi bà chị quỷ quái có ý dọa, tôi hỏi lại mẹ. Bà nói vẫn còn sợ khi nhớ lại chuyện ấy. Hình ảnh cô gái mặc áo trắng hoa đỏ, đôi bàn chân trắng bệch, ngoẹo cổ, mặt tím ngắt đã ám ảnh bà nhiều tháng sau đấy. Mẹ tôi là người đầu tiên nhìn thấy cô gái khi dậy đun nước vào sáng sớm. Cô gái treo cổ vào cành nhãn khá cao nên bà nhìn thấy ngay. Bà hét hồn, lao vào gọi bố tôi mà lưỡi lúu cả lại, ú ớ trở ra vườn. Bố tôi chạy ra, vịn cây ổi, đứng lên thành bể nước, gọi ông hàng xóm.

“Ông Bất ơi, ông Bất ơi!”

Ông Bất lao ra ôm chân con gái, khóc ầm lên:

“Ôi con tôi, ôi con tôi! Cứu cháu nó với, các ông, các bà ơi!”

Bố tôi nhảy vọt sang, trèo lên cây nhãn, tay cầm con dao bìa.

“Ông đỡ cháu nhé.” Bố tôi nói, cắt dây.

Dây đứt, ông hàng xóm ngã lăn cùng con gái. Bố tôi đỡ cô gái nằm trên đồng lá khô. Mái tóc xõa dài của cô ước đẫm sương đêm, người lạnh toát. Có lẽ cô làm cái việc dại dột ấy từ hồi đêm.

Ông Bất là một người đàn ông hiền lành, ngày ngày cặm cũi đập xích lô, làm phân gà trồng nuôi con. Vợ ông ta chết bệnh khi cô con gái mới ba tuổi. Hình ảnh người đàn ông nhỏ thó trong bộ quần áo bộ đội vá chằng vá đụp, gò người đập xích lô trên đường làng lúc trời chạng vạng trông rất tội nghiệp. Cô gái tìm đến cái chết sau sinh nhật mười bảy tuổi mấy ngày. Chắc hẳn cô gặp chuyện gì

đau khổ lắm nên mới đành bỏ lại ông bố như vậy. Mẹ tôi loáng thoáng nghe mấy bà hàng xóm kháo nhau là do chuyện yêu đương không thành. Chính vì câu chuyện ấy mà tôi phải chịu nóng nằm cùng giường với bố tôi mấy đêm qua. Nói gì thì nói, cây nhãn ấy cũng chỉ cách chỗ tôi nằm ngoài sân chưa đầy hai chục mét.

Hình như giấc mơ đánh nhau có tác dụng tích cực. Đêm nay tôi thấy vững tâm hơn. Không hiểu sao làng tôi có rất nhiều vụ tự tử. Vợ chồng cãi nhau, bố mẹ mắng, thất tình, thua bạc đều có thể là lý do tự tử. Người treo cổ, kẻ uống thuốc sâu, không biết bơi thì nhảy hồ. Bọn nhóc chúng tôi biết có người chết là rủ nhau đi xem. Cái thời đói giải trí, đói sự kiện thì cái chết là một điều rất hấp dẫn với trẻ con. Cảnh người mặc vải xô trắng gào khóc quanh quan tài, tiếng kèn đám ma réo rắt, ni non, tất cả gây một ấn tượng kỳ bí đối với đầu óc non trẻ.

Nhưng mỗi lần xem đám ma về, nằm một mình, nghĩ tới cái chết mà lạnh người vì sợ.

Đầu óc trẻ con thường lãng vãng những suy nghĩ linh tinh. Tôi cố nhớ lại khởi điểm cuộc đời mình nhưng chịu. Rõ ràng tôi nhớ hôm qua đánh nhau với thằng nào, tuần trước bị bố cho ăn đòn vì tội gì, thậm chí tết năm trước được mẹ mua cho áo mới màu gì, nhưng không tài nào nhớ ra điểm xuất phát của mình. Sao tự nhiên lại có cái thằng tôi, bố mẹ, anh chị, mấy thằng bạn, ngôi nhà và những con đường dẫn tới ngôi nhà...

Có lần mẹ đã giải thích tôi được sinh ra thế nào, lớn lên ra sao, nhưng những chuyện đó chẳng có tí hình ảnh, màu sắc, âm thanh trực quan gì nên cũng chẳng thỏa mãn trí tò mò của tôi. Cuối cùng tôi đành bằng lòng với sự mờ mịt của ký ức và coi cái thằng tôi người thân, nhưng thằng bạn, ngôi nhà, các con đường... là những tiên đề mặc định của đời mình.

Tôi không nhớ bắt đầu chơi với Dũng Khói từ khi nào. Nói cách khác thì thằng ấy cũng là một tiên đề mặc định của đời tôi. Nó tên Dũng nhưng bọn làng tôi thường gọi kèm theo chữ Khói. Chính nó cũng không nhớ thằng nào đặt cho nó cái biệt danh ấy. Tôi không biết nguyên do của cái biệt hiệu ấy. Có thể do nước da màu đồng hun hoặc vì nhà nó bán hàng cơm nên quần áo, tóc tai của nó luôn ám mùi khói.

Nhà bán hàng cơm nên Dũng Khói thường quét lá khô ngoài công viên cho mẹ đun thêm cùng với than. Nó hay rủ tôi đi cùng cho vui, cũng là để giúp nó vác những bao tải lá về. Dũng Khói chuyên nhóm lò than cho mẹ. Nhiều lần sang chơi tôi thấy nó hí hục quạt quạt, thổi thổi. Phải hôm lá ảm thì nước mắt nước mũi chảy ròng ròng, khói bốc lên mù mịt ngoài hàng hiên. Tôi rất thích mùi lá khô cháy, nhất là của lá cây bạch đàn, loại lá nhiều nhựa cháy xèo xèo, có mùi rất thơm. Cái biệt hiệu Khói của thằng Dũng dường như có tính định

mệnh, sau này khi vào đại học, Dũng Khói hút thuốc nhiều, nhìn thấy nó là thấy khói thuốc. Cái tên đó quen tới mức mà khi gọi Dũng mà không có tiếng Khói là tôi thấy thiếu thiếu sao ấy. Có lúc tôi thích gọi nó cộc lốc mỗi chữ Khói.

Chúng tôi gần nhau hơn từ lần Dũng Khói rủ tôi đi bóc bánh đa trộm. Thủ Lệ là làng có nghề truyền thống tráng bánh đa nem. Vào những ngày trời nắng, các phen bánh đa được phơi ngoài đường. Những con đường làng nhỏ hẹp chột thành một không gian mới mẻ. Những bức tường, bờ dậu lổm nhổm được che khuất. Những phen bánh đa tạo nên những nét gạch chéo, cùng với nhau tạo thành hai dải màu vàng nhạt vát vát chạy dài uốn lượn theo con đường làng. Trên cú nền màu vàng nhạt, màu gạch đỏ xen lẫn rong rêu của đường làng chột nổi lên rất đẹp. Chẳng hiểu sao, tôi rất thích chạy dọc theo không gian lạ lẫm ấy.

Bọn nhóc chúng tôi rất khoái bóc bánh đa trộm. Chẳng phải đói kém tới mức ấy mà vì trẻ con thường thích những “chiến lợi phẩm” không mất tiền mua. Bánh đa khô nếu không quá vội vàng sợ chủ nhà lao ra thì có thể bóc được cả chiếc, những bánh đa ướt thì khó. Lúc đầu chúng tôi chịu vì chiếc bánh đa ướt chỉ bong ra từng mẩu bằng móng tay, ăn chẳng bõ. Dũng Khói có mẹo mới. Nó xò rộng hai bàn tay, vuốt từ trên xuống dưới để chiếc bánh đa cuộn lại như con giun trong tay, nếu khéo léo và nhanh nhẹn, có thể cuộn một lèo vài chiếc trước khi co căng chạy. Chúng tôi rất mê cái mẹo mới của nó và từ ấy chỉ thích rình bánh đa ướt để áp dụng.

Một lần đang bóc trộm thì chủ nhà xuất hiện, bọn nhóc chạy toán loạn. Một thằng bạn bị bắt. Núp từ xa, tôi thấy nó bị ăn mấy cái bạt tai. Thằng ấy khóc lóc, van xin ầm ĩ, nước mắt nước mũi đầm dề ướt cả quần áo rồi mới được thả.

Tôi và Dũng Khói không bao giờ bị bắt. Những thằng thoát được thì khoái trá, thấy mình nhanh nhẹn tài giỏi, có thể thoát hiểm được như những chiến binh dày dạn. Chiếc bánh đa mềm mại có phần ngon hơn bình thường. Tôi dành một chiếc cho thằng bạn không may. Nó vừa chùi nước mắt nước mũi vừa tọng cái bánh đa vào mồm, nhồm nhoàm nhai, cố bù vào sự đau khổ của mấy cái bạt tai. Sau lần ấy, tuyệt nhiên không thấy thằng ấy tham gia vào những vụ bóc bánh đa nữa. Dũng Khói rất hãnh diện vì kỹ thuật bóc bánh đa ướt của nó và gọi đây là “sáng kiến”, cái sáng kiến làm những nhà tráng bánh đa trong làng phát điên.

Tôi với Dũng Khói thực sự thân nhau từ lần nó suýt chết đuối. Đi tắm trộm ở hồ Thủ Lệ là trò không thể thiếu được với bọn con trai được liệt vào dạng chơi chơi ở làng. Tất nhiên là tắm trộm vì chẳng có ông bố, bà mẹ nào cho phép ra hồ tắm cả.

Hồ nằm trong Công Viên Thủ Lệ. Ngày đó công viên còn hoang sơ, chưa được quản lý chặt chẽ và nuôi thú như bây giờ. Chẳng thế mà năm nào ở hồ này cũng có vài vụ chết đuối. Lòng hồ Thủ Lệ hẹp, dốc lòng chảo. Bọn nhóc chúng

tôi thường tìm chỗ nào bằng phẳng, mức nước ngang ngực để chơi trò đuổi bắt hay tập bơi.

Hôm ấy vào giữa trưa hè, tôi và Dũng Khói trốn đi tắm hồ. Tôi bỗng thấy nó khua tay như đang tập bơi nhưng ngụp mặt dưới nước hơi lâu. Một lát thì tay nó chới vói, yếu và chậm hẳn đi. Tôi cười thầm, nghĩ nó giả vờ trêu tôi. Bán tín bán nghi, tôi thủng thẳng lội về hướng nó. Chân của tôi bỗng hụt xuống chỗ nước sâu. May mà lúc ấy tôi đang bước chậm nên kịp đạp chân, nhào ngược vào bờ. Vậy là Dũng Khói đang nguy thật rồi! Tôi cuống lên, lúc đầu còn không biết kêu như thế nào.

“Chế... t đu... ồ... i!”

Tôi gào to. Cả công viên vắng lặng như tờ, không tiếng người đáp lại. Tiếng kêu của tôi lọt thỏm giữa mấy cây si cổ thụ. Dũng Khói biến mất hẳn khỏi mặt nước. Tôi cuống quít không biết làm sao, muốn chạy vào làng báo tin nhưng lại sợ tìm được người quay ra sẽ muộn.

Gào được mấy câu, tôi bật khóc, chạy loanh quanh tìm thứ gì đó để quăng ra cho nó. Có một cây xoan nhỏ đã bị chặt ở ngay cạnh. Tôi cố hết sức bình sinh kéo nhưng nó cứ trơ ra không di chuyển. Tôi hoảng loạn tột độ, gào lên với tất cả khả năng của mình.

“Cứu Chết đu... ồi!”

Bỗng đâu, một anh chắc hơn chúng tôi chừng dăm tuổi, mặc độc quần đùi, cầm cần câu chạy tới hỏi: “Ồ đâu?” rồi lao mình xuống nước. Mặt nước sủi lên màu vàng của bùn, đục ngầu cả một khoảng. Không biết anh làm gì mà mãi Dũng Khói mới được đưa vào bờ.

Mặt nó thâm sì, mắt lơ đờ.

“Đ.m!” Ân nhân của chúng tôi hồn hển chửi, mặt tái mét. “Thằng bạn mày cấu rách cả bụng tao. Nó quắp đến chặt, suýt chết cả hai!”

Anh ta chỉ vết thương rỉ máu rồi xách cần câu đi luôn. Tôi ngẩn người, chẳng kịp cảm ơn. Chắc anh đang câu cá trộm đâu đấy. Chân tôi run, xương bánh chè giật giật mãi không thôi. Tôi mừng vì Dũng Khói thoát nạn nhưng cũng có phần xấu hổ vì sự yếu ớt bất lực của mình. Thằng bạn thì nằm bẹp bên hồ, nửa tiếng sau mới dậy. Tôi bảo nó nôn nước ra nhưng nó chỉ ọc khan. Tôi đã nghe đâu đây cách làm nước ọc ra để cứu người chết đuối. Tôi bảo Dũng Khói nằm vắt trên vai để tôi chạy nhưng đôi chân tôi mềm nhũn, không thể đứng lên nổi.

Hồi ấy có nhiều trẻ con chết đuối ở hồ Thủ Lệ. Mùa hè năm nào cũng có mấy vụ. Tôi đoán thằng nào ở làng Thủ Lệ cũng chết hụt vài lần trước khi biết

boi. Thuở đấy, boi lội là trò bọn tôi mê ghê lắm. Có lần bọn lớp tôi trốn tiết học thể dục của ông giáo tên Bội. Dạy thể dục mà ông này chẳng có dáng thể thao gì. Bụng ỏng, vai so, mặt rỗ lỗ chỗ, trông đàn đàn thế nào ấy. Trước khi được học ông Bội, chúng tôi đã được nghe bao câu chuyện cười về ông từ các lớp trên. Bọn quý học trò bao giờ cũng rất thích trêu chọc những thầy giáo kiểu như thế.

Lần trốn tiết đi boi ấy, nếu chỉ có vài thằng thì không nên chuyện, nhưng lại đúng tiết ông giáo Bội nên phải tới mười thằng hưởng ứng theo lời kêu gọi của Dũng Khói. Trường cấp một Thủ Lệ chỉ cách hồ có mấy trăm mét. Chúng tôi theo mảnh cũ, cởi hết quần áo, giấu dưới những lùm cây để có đồ khô mặc học tiếp những tiết sau. Khi cả bọn đang sung sướng ngụp lặn, chơi trò đuổi bắt thì Dũng Khói kêu:

“Chết rồi! Ông Bội!”

Tôi nhìn lên thì thấy ông giáo Bội đang ôm đống quần áo to tướng trước ngực, lạch bạch đi về trường. Con người mà chúng tôi vốn coi thường là bị bệnh thiếu năng ấy hóa ra là một lão già tinh quái. Tôi thót tim nghĩ tới hậu quả. Lần này thì không chạy đâu được. Đầu tuần cô giáo hiệu trưởng đã cảnh báo nếu phát hiện học sinh nào tắm hồ thì nhà trường sẽ mời bố mẹ tới làm việc.

Cả bọn chết ngây vì sợ và xấu hổ. Chẳng thể tòng ngồng mà vào trường được. Mọi lần tôi và Dũng Khói đều nhanh chân chạy thoát, không bị bắt quả tang. Phen này thì toi rồi. Tôi chắc bị chôn sống mất thôi.

Cả bọn ngồi xồm sau bụi cây. Ngồi bệt xuống thì cò chọc vào mông ngứa ngáy, đứng lên thì sợ người đi đường nhìn thấy. Dở khóc dở cười. Đây là cách nói chứ thực ra thì chẳng thằng nào đủ bản lĩnh cười được hôm ấy, kể cả Dũng Khói. Ngần ấy thằng choai choai trần truồng như nhộng, co ro cúm rúm một chỗ. Chợt tôi thấy một thằng mặc đúng cái áo may-ô của mình. Mừng quá tôi hét lên:

“A! Áo của tao, giá đây!”

“Nhưng tao bắt được!” Thằng ấy rôi trí, cãi cùn. Đói sắp chết thì một miếng ăn nhỏ cũng quý. Lo sợ và xấu hổ bùng lên thành giận dữ. Tôi xông vào quai vài quả, nó vội cởi trả. Có áo khiến tôi thấy đỡ hơn. Cái áo cũ bị rã dài ngoằng hóa lại hay.

Cả lũ ngồi vậy tới khi trời nhá nhem tối. Lão Bội già quái ác mắt tăm. Không biết lão làm gì với đống quần áo ấy? Cuối cùng Dũng Khói bảo tôi:

“Hay mày vào xem thế nào?”

“Mặc thế này?” Tôi giầy nầy.

“Đành vậy thôi, mỗi mày có áo!” Dũng Khói nói.

Cái áo trắng và mỏng thì ăn thua gì nhưng về muộn thì trận đòn sẽ càng kinh khủng. Thôi đành vậy. Đòi tôi chưa bao giờ xấu hổ hơn thế. Rình lúc không có người, tôi chạy ù một đoạn, nấp vào chỗ khuất, lại chạy, lại nấp... Trong lớp, cô giáo chủ nhiệm vẫn điềm nhiên chấm bài. Đóng quần áo để gần đây. Học sinh đã về hết, trời xẩm tối nên cũng đỡ phần nào. Nép sau cửa sổ lớp học, một lát tôi mới dám lên tiếng:

“Em thưa cô!”

Cô giáo ngẩng lên, buồn cười nhưng cố làm mặt nghiêm. Cô ôm đóng quần áo đi ra cửa lớp.

“Em bảo các bạn lên ban giám hiệu.”

Ngượng chín người, tôi lí nhí vâng dạ rồi ôm đóng quần áo lom khom chạy. Tôi nấp vào một bụi cây, xỏ quần đùi rồi chạy ra bờ hồ. Phen này to chuyện đây.

Tối hôm ấy, ban giám hiệu nhờ các học sinh về trước gửi giấy, mời phụ huynh tới đón con về. Một tội đúp: tắm hồ và bỏ học. Bố tôi để sẵn một xô nước giữa nhà, nói là dim đầu tôi vào đây xem tôi bơi lội thế nào. Tôi bị một trận thừa sống thiếu chết nhưng chưa đến mức bị dim vào xô nước, xong phải quỳ gối úp mặt vào tường với cái bụng rỗng. Cái phản gỗ cứng đanh, ác nghiệt khiến tôi nhấp nhồm suốt tối.

Khoảng mười giờ, Dũng Khói cùng bà mẹ nó sang xin cho tôi, nói việc này là do nó đầu tiên, tôi là tòng phạm. Hóa ra nó ở ngoài, chứng kiến trận đòn từ đầu đến cuối. Chờ mãi không thấy tôi được tha, nó về cầu cứu mẹ.

Không những là vua của các trò nghịch ngợm, Dũng Khói còn là thủ lĩnh về đánh nhau. Nó coi đánh nhau như một môn thể thao và rất giỏi về khoản này. Có thằng đứng đầu như nó làm cả bọn oai lây. Dũng Khói hay choảng nhau một phen cũng vì cái dáng nhặng nhặng của nó. Nhiều thằng mới gặp tướng ngon ăn, đến khi sung hết mặt mày thì mới biết là nó rắn và nhanh thế nào. Cũng có những lần gặp đối thủ khỏe hơn hẳn, bị đánh không đứng dậy nổi, nó đành tạm xin thua. Khi thấy mặt con thâm tím là bà mẹ khóc, đây là điều nó sợ nhất trên đời. Nếu thua ngày hôm trước thì ngày hôm sau nó thách đấu luôn. Tôi hỏi sao vội thế thì nó giải thích đánh luôn để nếu có vết tím mới trên mặt thì bà mẹ sẽ không nhận ra.

Thắng được Dũng Khói đã không phải dễ, chưa lại sức thì đã bị thách đấu tiếp khiến nhiều thằng cũng ngán nhưng vì sĩ diện mà không thể từ chối. Tôi chưa thấy thằng nào đủ bản lĩnh để thắng được nó lần nữa.



Nghĩ ngợi linh tinh mãi, tôi cũng ngủ được. Mở mắt thì trời đất sáng bạch. Mẹ phần tôi một gói xôi lạc. Ở nhà chỉ có bố tôi đang lúi húi ngoài vườn. Dũng Khói sang rủ tôi đi bắn chim. Nó được phép chơi cả sáng, gần trưa mới phải về giúp mẹ bán com. Mới vào hè nên bọn tôi được thả rông khá thoải mái. Tôi kể lại giấc mơ đêm qua, Dũng Khói nhăn mặt nói:

“Mày ngán thằng Thọ Kều thế cơ à?”

“Mơ, tao làm thế nào được?”

Im lặng một lát, nó gật gù:

“Thằng ấy thằng lì thật! Thôi, thế nào thì chiều nay biết. Đi đi!”

Đi chân đất trên đường làng mát lạnh tuy phải cẩn thận không dẫm phải sản phẩm của bọn chó. Trong những trò trẻ con, tôi mê bắn chim nhất. Muốn được hưởng cái thú đi săn thì phải biết làm súng. Cũng giống các trò gọt quay, đúc dao, mài bi, trẻ con học nhau làm súng rất nhanh. Không kiếm đâu được miếng da, tôi cắt liềm một miếng từ chiếc giày Liên Xô của bố tôi. Đây là loại giày mới cứng, dùng cho nhà binh, bố tôi được một ông bạn bên quân đội tặng. Tôi cố cắt lam nham cho giống chuột cắn nhưng có lẽ tay nghề kém nên bố tôi phát hiện ra ngay. Bố tôi cầm cái giày phi tới tấp vào tôi như thể một võ sư đang thi triển một bài liên hoàn cước. Thường tôi không dám đỡ vì sợ làm vậy ông sẽ điên tiết hơn nhưng cái mũi và cái đế giày cứng đánh, đau quá tôi đành liềm. Nhưng đỡ cũng chẳng được, đỡ trên thì đã nhói đau ở dưới. Thấy tay chân tôi thâm tím, Dũng Khói hỏi. Tôi bốc phét là được bố luyện cho cách đỡ đòn đá. Những vết bầm bỗng trở thành dấu ấn của sự can trường.

“Ừ!” Dũng Khói gật đầu tán phục. “Khổ luyện thế mới thành tài! Bảo bố mày luyện cho tao với!”

“Không được!” Tôi vội nói. “Bố tao bảo đây là võ gia truyền, không dạy ra ngoài được!”

Nó nhìn tôi vẻ nghi hoặc, tôi lảng sang chuyện khác. Đau nhưng vẫn mừng vì không bị tước mất súng. Có súng rồi thì tập bắn. Sau nhiều lần bị dây chun bật vào ngón tay tím bầm thì trình độ của tôi cũng khá dần lên.

Lần đầu tiên ngay tại vườn nhà, tôi bắt được một con chim sẻ đang ăn ổi. Con chim rơi bịch xuống đất, ngực toét máu. Mừng quá, tôi cầm con chim chạy sang nhà Dũng Khói. Hai thằng hì hục đốt lá, nướng con chim còn nguyên lông,

khói mù mịt, khét lẹt. Tường hỏa hoạn, mẹ Dũng Khói từ đâu hốt hoảng chạy về. Nhìn thấy hai thằng đang chổng mông thổi lửa, bà mỉm cười mắng bằng cái giọng Nam bộ rất dễ nghe:

“Trời ơi, hai thằng quý này. Tường là cháy nhà chớ!”

Nướng xong thì mỗi thằng được một miếng thịt bé bằng móng tay, chấm muối ăn. Tôi nhớ là cũng chẳng ngon lành gì nhưng rất khoái vì được nhắm nháp cảm giác oai hùng của kẻ đi săn.

Mới hơn một tiếng mà Dũng Khói đã bắn được năm con sè. Tôi thì chẳng được gì. Không hiểu sao sáng nay tôi toàn bắn trượt, mà cũng không thấy hứng như mọi khi. Tôi bảo nó đi bắn tiếp còn tôi ra nằm trên những phiến đá sau đền. Mùa hè, nằm trên những phiến đá rất thích, cảm giác mát rượi dưới lưng. Tôi bỗng nhớ con Rôm ghê. Nó thường nằm dưới chân mỗi khi tôi nằm đây. Nhiều lần tôi ngủ thiếp đi chón này. Nơi thờ cúng tôn nghiêm, cây cối rậm rạp, âm u khiến tôi hơi sợ nhưng chân chỉ cần chạm vào lớp lông mềm mềm của con Rôm là lại thấy yên lòng.

Lúc đầu tôi không biết mình nhớ con Rôm đến thế. Đi đâu về tôi bỗng thấy buồn bực sao ấy, rồi mới hiểu là thiếu cái sự chào mừng cuồng quít của nó. Mỗi khi ra công viên, tôi chỉ cần huýt sáo một tiếng là con Rôm đang từ một góc cây trong vườn sẽ lao vút tới, nhảy cẫng lên. Thành thói quen lâu ngày nên khi đã mất nó, tôi đã suýt huýt sáo trước khi ra ngõ. Vừa chúm mồm vào thì nhớ ra, cầm bật. Cuộc đi chơi do vậy mà kém phần hào hứng. Bố tôi mới mua một con chó mới, lông đen tuyền rất đẹp nhưng tôi ngại thế nào ấy, không muốn thân với nó.

Người ta nói tuổi thơ là thời kỳ đẹp nhất của đời người. Tôi tự hỏi mãi điều này có đúng không. Tâm hồn non nớt của con trẻ cần tình yêu như cây non cần ánh sáng. Thiếu ánh sáng thì cái cây sẽ mãi mãi không thể khỏe mạnh, vươn cao để hân hoan với gió và nắng được.

Có lần tôi bị bố đấm đá một hồi rồi bị xích chân vào giường bằng cái xích chó. Xong rồi ông xách xe đạp đi. Tôi ngồi trên nền đất, dựa vào thành giường, lòng thấp thỏm không biết bố tôi có tiếp tục đánh không. Tôi không nhớ đã mắc lỗi gì lần ấy nhưng chắc không ghê gớm tới mức đáng bị như vậy. Nói chung tôi không đến nỗi nào. Lớp năm đã biết nấu cơm, rửa bát khá thành thạo. Kêu khóc nhiều cùng nỗi sợ làm tôi thấm mệt, thiếp đi. Tỉnh dậy, nhìn chân tay nhem nhuốc phủ đất, nước mắt trên mặt cứng cứng, tôi bỗng tủi thân ghê. Con Rôm nằm sát cạnh như an ủi. Tôi vuốt ve bộ lông của nó. Nó ngược cặp mắt uơ uốt nhìn tôi. Nhưng lúc tôi bị đòn, nó cụp đuôi đi lại quanh quần, ư ử trong hòng. Nó không thể làm gì vì nó sợ bố tôi lắm. Ông hay đá hoặc vạt nó khi cáu giận. Mỗi khi nó ra ngoài ngoáy ngoáy, nghe tiếng bố tôi gọi, nó chạy về, nép sát vào

hàng dậu, tai và đuôi cụp dính lấy người, mắt lơ lảo ngược lên trông chùng, nhìn rất tội.

Tôi hy vọng khi bố tôi về, thấy hình ảnh nhếch nhác này ông sẽ thương mà thả tôi ra. Dù sao tôi cũng là con trai của ông. Có tiếng lạch cạch ngoài ngõ, tôi căng người chờ đợi. Bố tôi dắt xe từ cổng vào. Bước qua cửa, ông gầm lên khi nhìn thấy tôi. Con Rom vùng dậy phóng ra vườn. Ánh mắt sau cặp kính trắng bàng bạc trông thật ác. Sự giận dữ vẫn nguyên vẹn sau mấy giờ. Ông đâm sầm xe đạp để cánh cửa đập vào người tôi, rồi xông vào đám đá trước khi cởi xích ra khỏi chân tôi. Tôi không ngờ mình bật khóc tức tưởi đến vậy. Tiếng khóc lúc ấy không đơn thuần vì nỗi sợ hay đau vì đòn đánh, mà có một cái gì ấy trong tôi vừa vỡ tan tành. Ấn tượng về cặp mắt sau cặp kính bàng bạc đóng chặt trong hồn tôi như biểu tượng hung thần. Tình cha con dường như bị khoanh tròn trong cái buổi chiều hôm ấy. Trẻ con có vẻ dễ quen với mọi chuyện, nhưng có lẽ người lớn không hiểu là mỗi lần quen với cái ác một chút thì tâm hồn con trẻ cũng chết đi một chút.

Nhớ lại việc ấy làm lòng tôi buồn bã. Tôi ước gì được như Dũng Khói, để không phải sống trong nỗi sợ hãi đối với một ông bố hung thần. Cuộc sống hai mẹ con nó thật êm đềm. Thằng ấy cả đời không bao giờ bị đánh một roi.

Nơi đây thật tĩnh lặng. Chỉ có tiếng lũ sẻ líu ríu gọi nhau kiếm mồi. Tôi thiếp đi lúc nào không biết...

“Tuần ơi, dậy đi!” Dũng Khói hớn hờ đánh thức tôi dậy. “Được chín con mày ơi! Về đi, về nhờ má tao nướng, hai thằng mình đánh chén.”

Chiều hôm ấy, hai bọn gặp nhau ở gò đất trong công viên. Gò này nổi lên giữa hồ, cong cong như lưng một con cá khổng lồ. Thọ Kề đi cùng gần chục thằng trạc tuổi chúng tôi. Bọn nhóc thường chằng nhiều lời. Thọ Kề áp ngay lại, ưỡn ngực, guồm guồm hỏi:

“Mày thích gì?”

“Thích cái này!” Dũng Khói tương luôn một đám vào cầm đối thủ.

Thằng ấy phản xạ rất nhanh. Nó giật đầu ra sau nên nắm đám của Dũng Khói chỉ sượt qua cầm. Thường thì rất khó tránh ở cự ly gần như thế. Thọ Kề lao vào, hai cánh tay khua tít như chong chóng. Dũng Khói dính mấy đòn vào mặt. Phen này bà mẹ nó sẽ biết mất thôi. Thọ Kề không chỉ cao mà còn to hơn hẳn đối thủ. Dũng Khói có vẻ choáng vì đòn. Nó né tránh, câu giờ, chắc nghĩ cách đối phó. Lẽ nào giấc mơ đêm qua là sự thật? Bọn làng Quan Hoa reo hò, nhìn bọn tôi đắc thắng.

Tấn công ào ạt thì Thọ Kề đổi chiến thuật, tìm cách quật ngã đối thủ. Dũng Khói luôn lách không cho đối thủ to con túm được mình.

Cuối cùng thì Dũng Khói cũng làm choáng váng đối thủ bằng một cú đấm vòng cầu. Nó chớp cơ hội tấn công liên tục. Thọ Kều chịu đòn, đầu cúi, che mặt lao vào. Ăn mấy đòn đấm vào mặt thì Thọ Kều cũng quật ngã và đề lên đối thủ. Dũng Khói cố lật lại nhưng không được. Thọ Kều một tay ghì chặt, một tay thui liên tục vào mặt Dũng Khói.

“Chịu thua đi Dũng ơi!” Tôi kêu lên.

Chịu không nổi, cuối cùng nó thốt lên, giọng nghèn nghẹn vì họng bị chặn:

“Tao thua!”

“Hoan hô!” Bọn làng Quan Hoa reo ầm.

Thọ Kều đứng dậy thở hên hên. Dũng Khói nằm thẳng cẳng như chết rồi. Trời bỗng tối sầm. Sầm ì ầm. Gió to dần, bụi và lá cây bay mù mịt. Tôi kéo tay Dũng Khói, bảo:

“Về thôi mày.”

Dũng Khói giật khỏi tay tôi, nghiến răng tự đứng dậy.

Thọ Kều sờ mắt trái sưng húp, lảm bảm chửi: “Đ.m. thằng con hoang! Sung hết mắt bố mày!”

Ngày ấy, tôi chưa nghe thằng nào chửi câu ấy bao giờ mà cũng không hiểu “con hoang” là gì, nhưng chắc Dũng Khói biết. Mặt nó đánh lại, lao tới, quai liên tục vào mặt Thọ Kều. Thằng này nhảy lùi lại, hua hua tay:

“Thôi, thôi! Tao thua!”

Dũng Khói mặc kệ, vẫn lăn xả vào với một sức mạnh hoàn toàn mới. Thọ Kều đành quay đầu chạy về cuối gò nơi có mấy cây si cổ thụ. Dũng Khói đuổi theo. Mưa bắt đầu lộp bộp.

Thọ Kều vấp vào rễ cây si, ngã lăn quay, nhồm dẫy định chạy tiếp thì bị Dũng Khói tung chân đá móc từ dưới lên.

“Hự!” Thọ Kều hự một tiếng, quy xuống ôm bụng. Dũng Khói bồi thêm một đấm vào mặt khiến thằng ấy ngã vật ra.

“Đoàng!”

Bầu trời nứt toác nham nhở bởi sấm chớp. Trong chốc lát mưa tuôn rơi mù kín không gian. Dũng Khói hét:

“Thằng nào chửi tao là con hoang, tao giết chết!”

